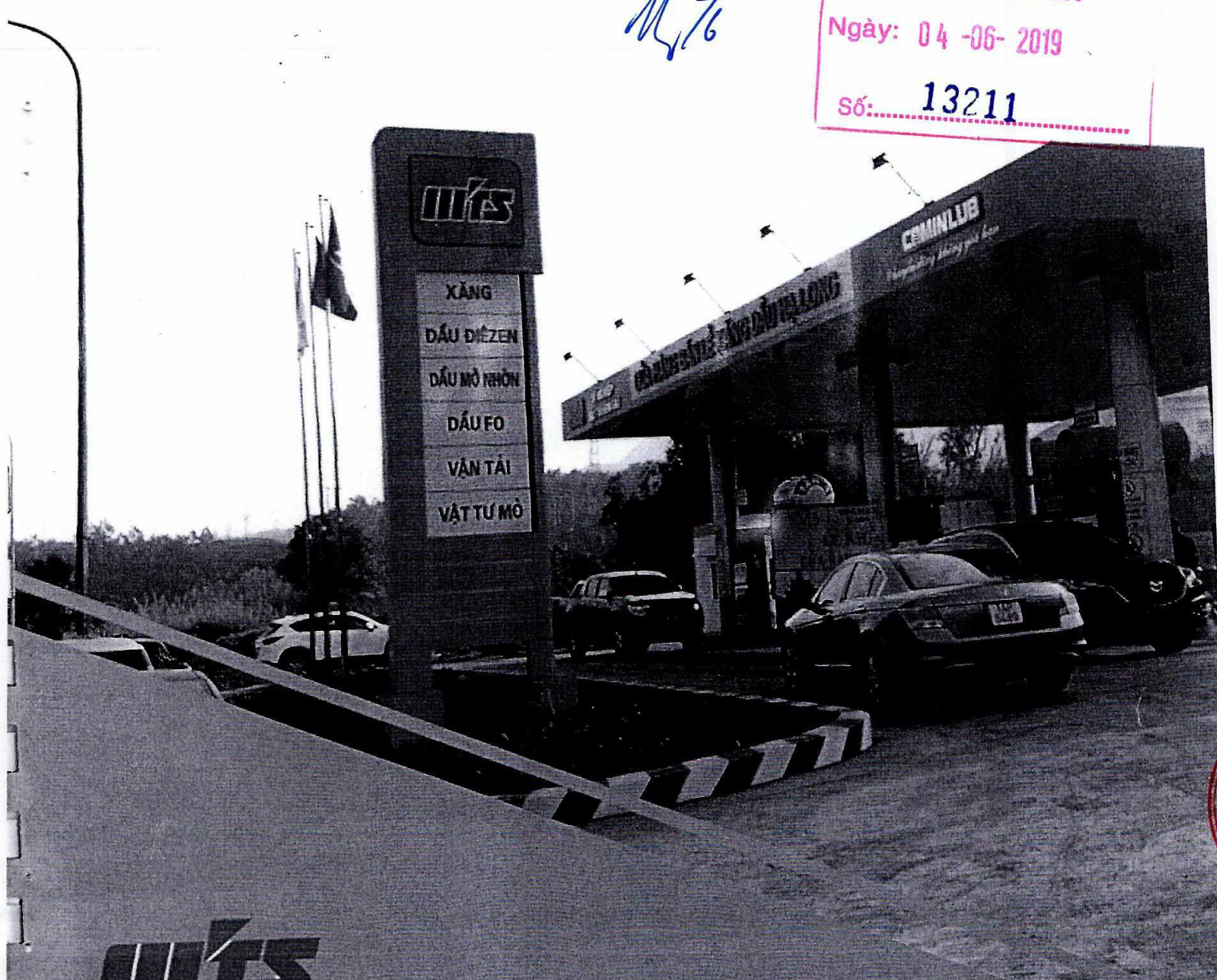


Handwritten signature and date: 11/7/16

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI  
VĂN BẢN ĐẾN  
Ngày: 04 -06- 2019  
Số: 13211



Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ -TKV

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Annual Report



## THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY.

*Kính gửi: Quý khách hàng, Quý cổ đông!*

Năm 2018 được coi là năm ấn tượng của kinh tế Việt Nam với các điểm nhấn về hội nhập kinh tế quốc tế, đây cũng là năm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt tốc độ cao nhất trong vòng 10 năm. Đối với ngành than, năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh TKV đạt hiệu quả nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Vật tư-TKV (MTS) tiếp tục thực hiện mục tiêu hướng tới sự ổn định và đảm bảo lợi nhuận, cổ tức của cổ đông, việc làm và thu nhập người lao động, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường trong và ngoài ngành than.

Trong năm 2018, MTS vinh dự lần thứ 12 liên tiếp được đứng vị trí trong Tốp 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên tiêu chí chủ yếu là tổng doanh thu, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như: lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng, lao động, tài sản, uy tín truyền thông... Kết thúc năm 2018 MTS đạt tổng doanh thu là 3.996.521 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 13.118 triệu đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 6%.

Năm 2019 dự báo nhu cầu thị trường tiêu thụ than, khoáng sản trong nước tăng cao, MTS tiếp tục đặt ra các mục tiêu phù hợp và thách thức liên quan đến quản trị Công ty. Với định hướng nhất quán về chiến lược phát triển bền vững, phương châm hành động "Tâm sáng với việc, Tận tụy với nghề"; Lãnh đạo MTS đã kêu gọi, động viên toàn bộ hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Thay mặt MTS, Ban lãnh đạo Công ty xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ MTS trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực của chúng ta, MTS sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2019 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2019.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

TRÂN TRỌNG!

**I. THÔNG TIN CHUNG.****1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Vật tư-TKV;
- Tên viết tắt : MTS.
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100707 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 9 ngày 03 tháng 01 năm 2018.

- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 158.960 triệu đồng.

- Địa chỉ:

✓ Trụ sở chính : Tổ 1-Khu 2-Phường Hồng Hà-TP Hạ Long-Tỉnh Quảng Ninh.

✓ Điện thoại : 0203 3695 899. Fax: 0203 3634 899.

✓ Website : <http://vmts.vn>. Email: [mts@vmts.vn](mailto:mts@vmts.vn).

- Mã chứng khoán: MTS.

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

\* Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày thành lập : 01/8/1960.

- Ngày niêm yết : Công ty đã đăng ký giao dịch trên UPCOM.

\* Các sự kiện khác:

**Ngày 01/8/1960:** Thành lập Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

**Tháng 5/1996:** Thành lập Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt

- Nam (Vinacomin), trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Ngày 08/11/2006:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV. Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin).
- Ngày 03/04/2013:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ - Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin.
- Ngày 15/4/2014:** Diễn ra Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 01/05/2014:** Chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ, tên giao dịch Công ty cổ phần Vật tư-TKV.
- Ngày 13/12/2016:** Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

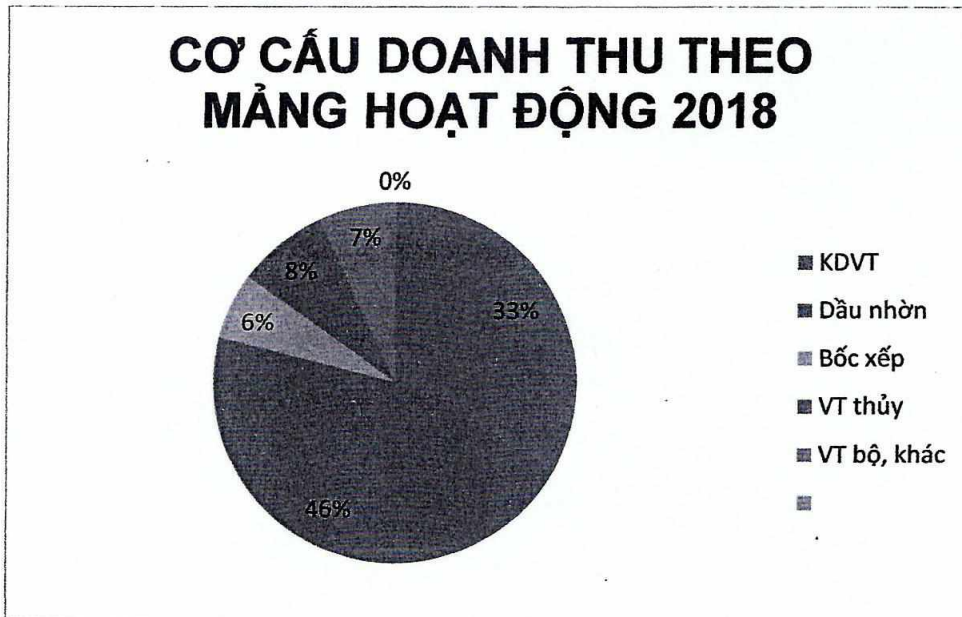
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, bao gồm :

- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác ( Mã ngành: 4659 )
- ❖ Bán buôn tổng hợp ( 4690 );
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan ( 4661 );
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh ( 4730 );
- ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu ( 2029 );
- ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi ( 3011 );
- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe cộ động cơ khác)( 3315);
- ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa ( 5022 );
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (4933 );
- ❖ Bốc xếp hàng hóa ( 5224 );
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải ( 5229 );
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy ( 5222 );
- ❖ Nuôi trồng thủy sản biển ( 0321 );
- ❖ Trồng rừng và chăm sóc rừng ( 0210 );
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ( 4663 );
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng ( 4312 );
- ❖ Xây dựng nhà các loại ( 4100 );

- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ( 6810 );
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày ( 5510 );
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) ( 5621 )
- ❖ Quảng cáo ( 7310 )
- ❖ Đại lý môi giới, đấu giá (4610)
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4530)

**- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:**

- Dầu nhờn Cominlub
- Sản phẩm cơ khí
- Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển Than
- Dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu.



- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc. Trong đó địa bàn lớn nhất bao gồm: Cẩm Phả, Hạ Long, Hà Nội, Thái Nguyên...

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

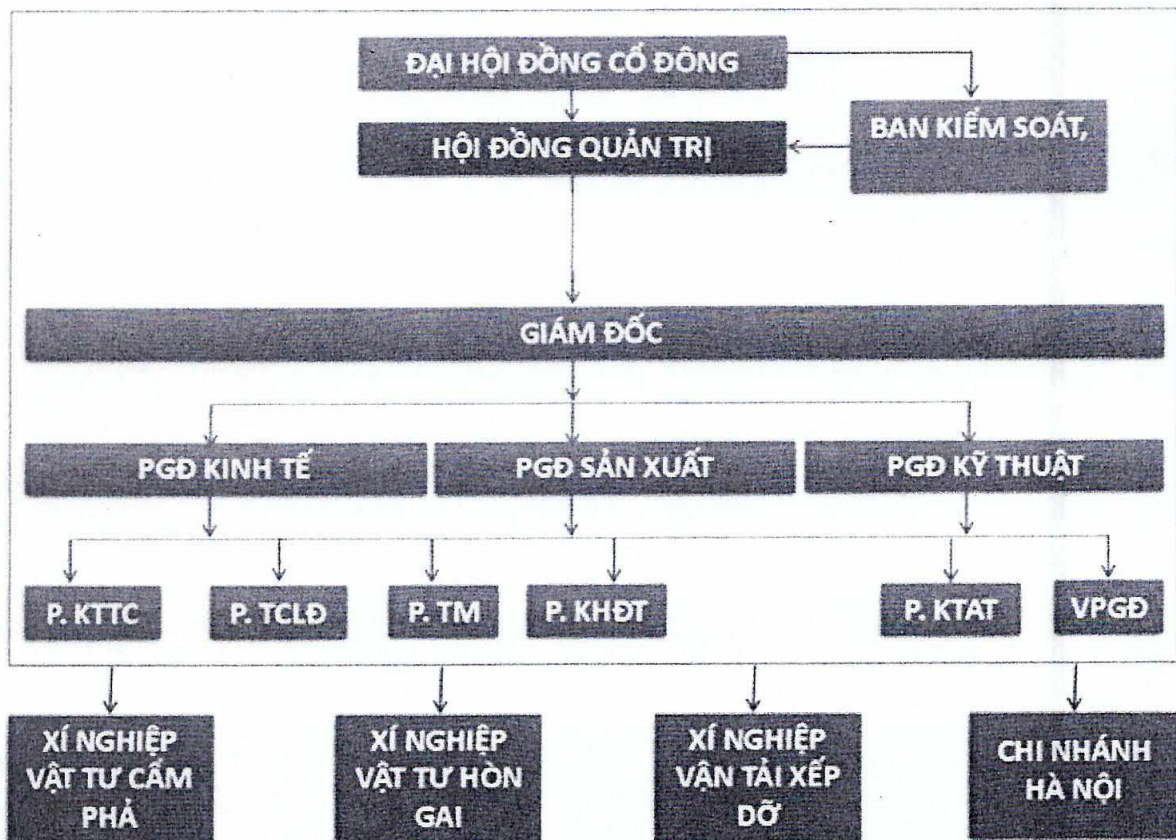
**\* MÔ HÌNH QUẢN TRỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN.**

**- Ban lãnh đạo điều hành:**

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

**- Số phòng ban, chi nhánh:**

- + Văn phòng Công ty : 06 phòng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 04 đơn vị

**\* CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:**


**MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:**
**✓ Tập đoàn TKV**

- Chủ sở hữu, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty;
- Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cơ chế, quy chế, hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm.


**✓ Công ty:**

- Công ty CP Vật tư-TKV là công ty con của Tập đoàn, tổ chức bao gồm văn phòng Công ty, 04 chi nhánh xí nghiệp trực thuộc.
- Văn phòng Công ty: là cơ quan quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc;
  - Địa chỉ: Tổ 1 khu 2 Phường Hồng Hà-Hạ Long-Quảng Ninh.


**✓ Đơn vị trực thuộc:**
**✓✓ XN vật tư Cẩm Phả:**  
 (Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh).

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Cẩm Phả, bao gồm:
  - Xăng, dầu ga doan;
  - Dầu nhờn sản xuất;
  - Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
  - Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
  - Máy bảo hộ lao động;
  - Vận chuyển, khác.
- Sản xuất dầu nhờn Cominlub.



- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Hòn Gai, Uông Bí, bao gồm:

✓✓ XN vật tư Hòn Gai:  
(170 Lê Thánh Tông - Hạ Long - Quảng Ninh).

- Xăng, dầu ga doan;
- Dầu nhờn sản xuất;
- Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
- Vận chuyển, khác.



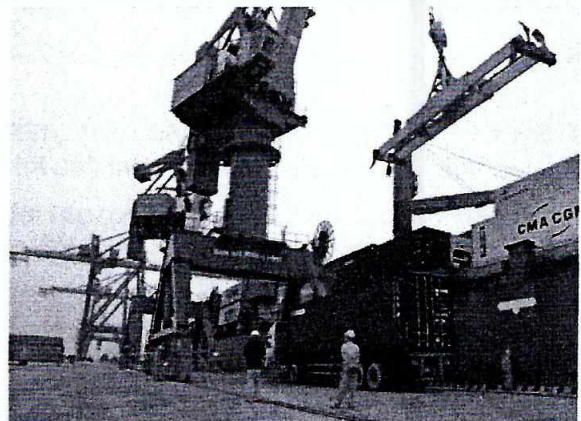
✓✓ XN vận tải, xếp dỡ:  
(Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh).

- Bốc xếp hàng hóa trên biển (than, quặng, clinker, vật liệu rời...);
- Chuyển tải than xuất khẩu, vận tải than cho các nhà máy điện, đạm, xi măng;
- Sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy.



✓✓ Chi nhánh Hà Nội  
(85 Nguyễn Du, Hà Nội)

- Cung ứng vật tư hàng hóa cho các đơn vị trong Tập đoàn;
- Nhập khẩu ủy thác cho XN vật tư Cẩm Phả các nguyên liệu phục vụ hoạt động của nhà máy dầu nhờn 12/11 (phụ gia, dầu gốc...).



**\* Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty mẹ: Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.



- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty đại chúng: Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam.

#### 5. Định hướng phát triển:

*\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Xây dựng MTS thành một nhà cung ứng vật tư, xăng dầu, dịch vụ hậu cần và vận tải xếp dỡ tin cậy, chủ đạo, hoạt động thân thiện với môi trường của ngành công nghiệp than và khoáng sản tại Việt Nam.

- Đảm bảo trả được cổ tức cho nhà đầu tư; Ổn định và nâng cao đời sống thu nhập người lao động; Nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

*\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Tăng trưởng hợp lý gắn liền với hiệu quả và chất lượng. Giữ vững ổn định sản xuất theo kế hoạch dài hạn TKV;

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Phân đấu trở thành nhà bán lẻ nhiên liệu tin cậy có hệ thống cung ứng tiên tiến nhất tại Quảng Ninh.

- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông; Xây dựng MTS thành nhà đại diện cung cấp những vật tư cơ bản và trọng yếu của TKV.

+ Xây dựng MTS thành nhà sản xuất Dầu động cơ ô tô - máy thủy hàng đầu của ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.

+ Trong lĩnh vực bốc xếp: Công ty phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất tại vùng chuyển tải Hòn Nét.

- Ứng dụng đồng bộ KHKT và CNTT vào tất cả các lĩnh vực quản lý sản xuất của MTS.

*\* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:*

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Thực hiện tốt các cam kết với người lao động.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác (cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị truyền thông...). Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng;

- Không ngừng tăng cường trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các công tác xã hội. Thực hiện tốt nghĩa vụ với cộng đồng, đóng góp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động được sức mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên vào các phong trào xã hội. Nâng cao uy tín của Công ty với cộng đồng.

#### 6. Các rủi ro:

07-C  
Y  
N  
TKV  
QUẢNG N

**6.1 Rủi ro về kinh tế**

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị... Sự ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới và đặc biệt sự phát triển của ngành than là điều kiện để Công ty cổ phần Vật tư-TKV thực hiện được các mục tiêu phát triển đã đề ra

**6.2 Rủi ro về pháp luật:**

- Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và thiếu nhất quán.

- Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như luật doanh nghiệp, luật giao thông đường bộ, luật bảo vệ môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên việc thay đổi này lại tạo ra các thay đổi tích cực như nó tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học phù hợp với thông lệ và hệ thống luật pháp quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển qua đó tạo điều kiện giúp hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển.

**6.3 Rủi ro đặc thù:**

- Công ty là đơn vị hậu cần, nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành nên phụ thuộc chủ yếu vào xu thế hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ chi phí của các yếu tố đầu vào (giá nguyên nhiên liệu, giá hàng hóa thương mại, ...). Do đó, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động mạnh đến tình hình lợi nhuận của công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên lĩnh vực kinh doanh vật tư và đặc biệt từ một số công ty trong và ngoài nước tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty thị phần tiêu thụ dầu thủy lực, dầu động cơ trong điều kiện giá dầu biến động bất thường tạo rủi ro cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

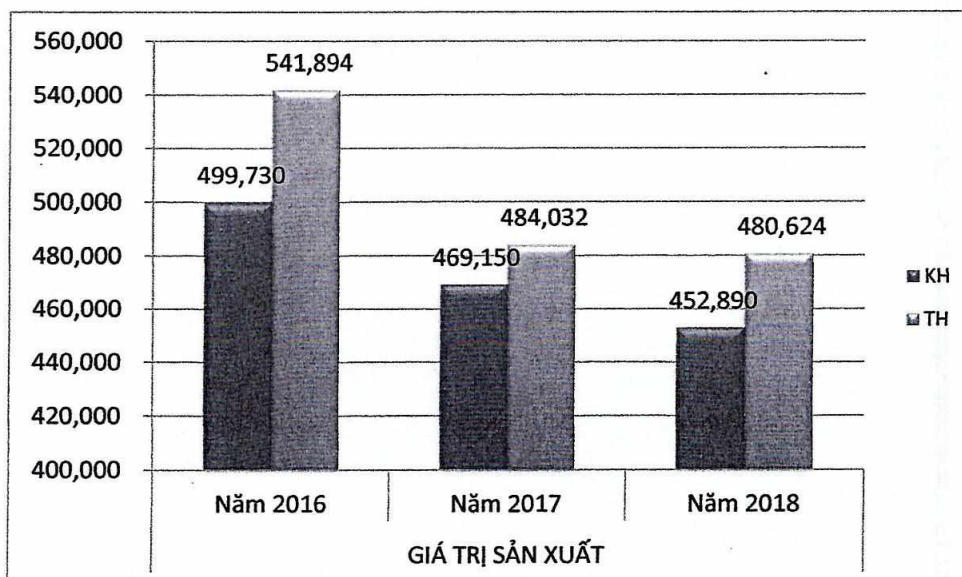
**6.4 Rủi ro khác**

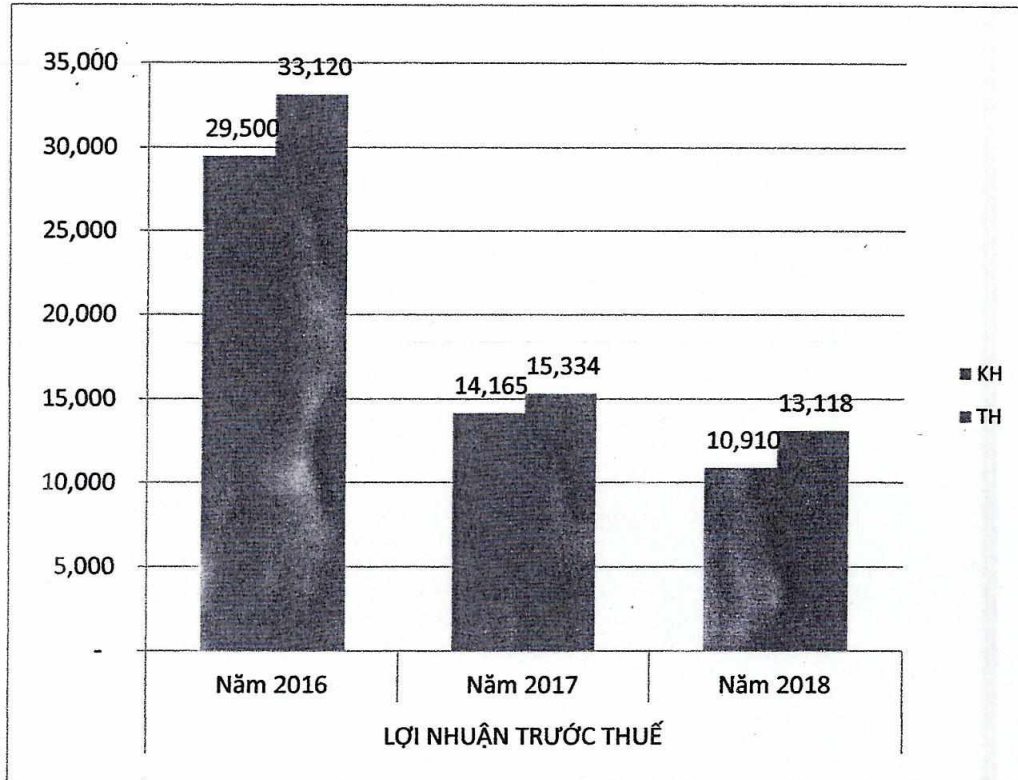
- Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: Rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...



**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.**
**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ	
					TH 2017	KH2018
1	<b>Sản lượng</b>					
-	Dầu DO	186.722	185.000	189.608	101%	102%
-	Dầu nhờn COMINLUB	4.099	4.500	4.097	100%	91%
-	Bốc xếp	5.452.728	7.500.000	4.332.018	79%	58%
-	Vận tải thủy	742.988	600.000	775.954	104%	129%
2	Doanh thu thuần	3.340.889	3.517.390	3.996.520	119%	114%
3	Giá trị sản xuất	484.032	452.890	480.624	99%	106%
4	Lợi nhuận trước thuế	15.334	10.910	13.118	85%	120%
5	Lương bình quân	7.631	7.517	7.413	97%	95%
6	Cổ tức	6%	5-7%	6%		





- Năm 2018 Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã có nhiều hoạt động tích cực trong các lĩnh vực, đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Khởi động tháng thanh niên năm 2018, để chào mừng kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2018) Đoàn thanh niên MTS đã tham gia Triển lãm sáng tạo thanh niên tỉnh Quảng Ninh năm 2018 do tỉnh Đoàn Quảng Ninh và Đoàn thanh Quảng Ninh tổ chức với sản phẩm mô hình hệ thống quản lý cấp phát nhiên liệu tự động nhận diện phương tiện bằng thiết bị cảm ứng từ và các sản phẩm dầu nhờn Cominlub, những sản phẩm tham gia đã được đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đoàn, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Đoàn Quảng Ninh và lãnh đạo Tập đoàn TKV, Đoàn thanh Quảng Ninh thăm quan, và khen ngợi vì sự đóng góp tích cực trong các sản phẩm sáng tạo có ý nghĩa thiết thực trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

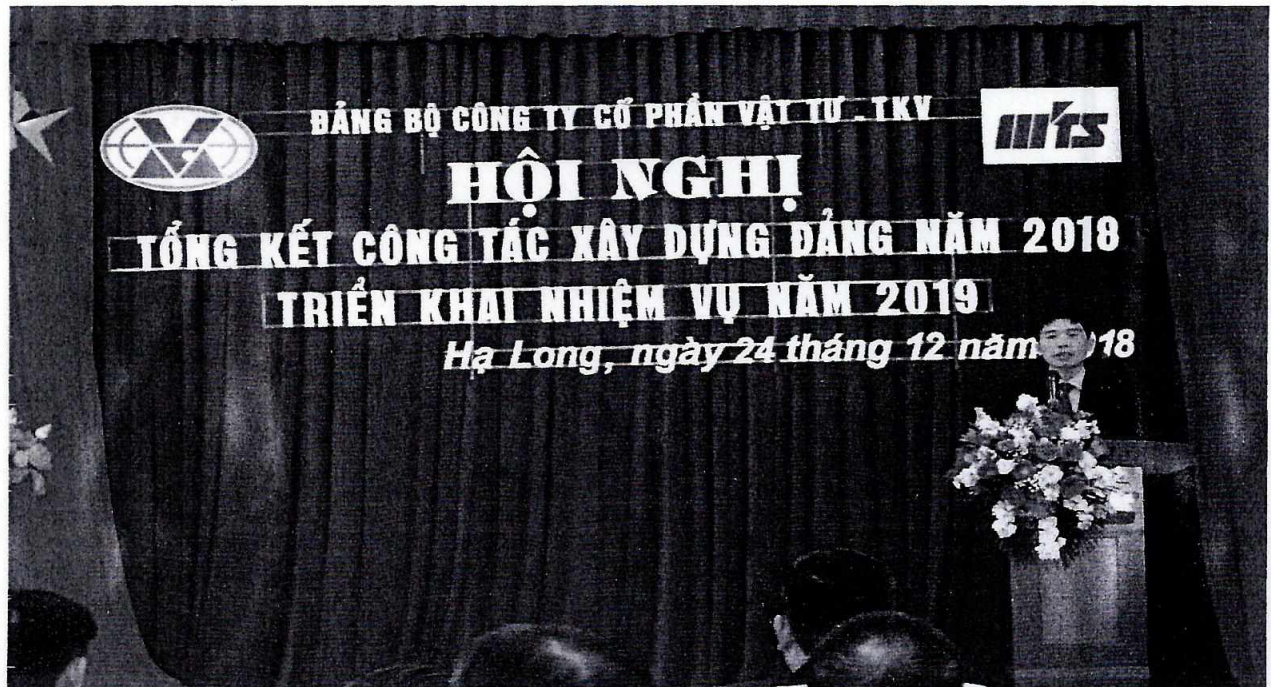
100%  
CƠ  
CỨ  
VẬT  
LON



- Nhân dịp kỷ niệm 43 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018), Đoàn Cán bộ Đảng viên MTS tổ chức về nguồn tại Huyện Côn đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để tri ân các anh hùng liệt sỹ.



- Trong năm 2018, Công ty định kỳ tổ chức các buổi sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng Đảng để nhìn nhận những kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại cũng như biện pháp thực hiện thời gian tiếp theo.



07-C  
TY  
N  
TKV  
QUANG

**2. Tổ chức và nhân sự:**
**\* Danh sách Ban điều hành:**

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Trần Minh Nghĩa	Giám đốc	01/10/1966	0	0
Nguyễn Mạnh Cường	Phó giám đốc	14/03/1960	6.400	0.042
Trương Quang Vệ	Phó giám đốc	01/9/1960	2.700	0.02
Nguyễn Thế Hùng	Phó giám đốc	07/03/1969	17.000	0.11
Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	21/11/1979	1.100	0.007

**\* Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2018, MTS không có thay đổi trong Ban điều hành.

**\* Chính sách và những thay đổi chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số lao động Công ty bình quân năm 2018 là 835 người, có đến thời điểm 31/12/2018 là 835 người, giảm 85 người so với thời điểm 31/12/2017, năng suất lao động bình quân theo doanh thu phí (GTSX) đạt 101 trđ/người/năm (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa có lương).

- Chính sách tìm kiếm, tuyển dụng và sử dụng tài năng: Công ty luôn trân trọng, tìm kiếm, tuyển dụng sử dụng tài năng, đặc biệt là tài năng trẻ, tạo điều kiện để họ phát huy hết khả năng của mình.

- Chính sách cơ cấu nhân lực kế cận: Mỗi vị trí chủ chốt, vị trí quan trọng, Công ty đều có Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng lớp cán bộ kế cận của các giai đoạn tiếp theo.

- Trách nhiệm đối với người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với người lao động, Công ty luôn tuân thủ đóng BHXH, BHYT... theo quy định của Nhà nước và Hợp đồng lao động.

+ Công ty luôn chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động như: Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao;



+ Tham gia các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống công nhân vùng mỏ-truyền thống ngành than; tri ân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7...





+ Quan tâm hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần Người lao động, hàng năm chuyên môn Công ty phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên... trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho CBCNV, khen thưởng phong trào bố mẹ lao động giỏi con học giỏi, tổ chức các giải giao lưu thể thao... tạo không khí hăng say sản xuất, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự theo văn hóa Công ty.



### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Theo Thông báo số 5640/TKV-ĐT ngày 29/10/2018 của Tổng giám đốc Tập đoàn TKV, Công ty CP Vật tư-TKV được thông qua kế hoạch đầu tư XDCB năm 2018 với tổng giá trị: 50.939 triệu đồng.

Công tác đầu tư được Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của nội bộ công ty ban hành kèm theo quyết định số: 500/QĐ-MTS ngày 27/6/2014.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện (chưa thuế)	Tỷ lệ %
	<b>Tổng số:</b>	<b>50.939</b>	<b>35.536</b>	<b>69</b>
	Trong đó:			
	- Trả nợ KL năm trước			
	- Kế hoạch năm	<b>50.939</b>	<b>35.536</b>	<b>69</b>

1	Xây dựng	8.089	765	9,4
2	Thiết bị	39.880	34.102	85,5
3	Chi phí khác	2.970	669	22,5

- Trong tổng số 50.939 tỷ giá trị kế hoạch có bao gồm:

+ Năm 2018: 41.454 tỷ;

+ Chuyển tiếp sang năm 2019: 9.485 tỷ;

Năm 2018 Công ty đã thực hiện 100% kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản về mặt khối lượng, giá trị thực hiện đạt 35.536 tỷ/50.939 tỷ = 69%, so sánh riêng với giá trị kế hoạch công trình thực hiện năm 2018 đạt 35.536 tỷ/41.454 tỷ=85,5% . Các dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, khai thác sẽ nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận, ổn định việc làm và thu nhập người lao động.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	940.929	933.436	99%
Doanh thu thuần	3.340.888	3.996.521	119%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.796	40.611	105%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-27.491	-30.532	
Lợi nhuận khác	4.030	3.038	75%
Lợi nhuận trước thuế	15.334	13.118	85%
Lợi nhuận sau thuế	12.267	10.055	82%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	818	670	82%

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH):	lần	1.10	1,11
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0.92	0,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	lần	0.82	0,82
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	4.49	4,52

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	vòng	23.31	30,4
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	3.55	4,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.36	0,25
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7.1	6,3
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1.30	1,07
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1.16	1,01

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**a. Cổ phần:**

- Vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 15.000.000 cổ phần.
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.592.430 cổ phần.
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 407.570 cổ phần.

**b. Cơ cấu cổ đông:**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	15.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông pháp nhân	10.305.000	68.7%
2	Cổ đông cá nhân	4.695.000	31.3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	7.650.000	51%
2	Cổ đông khác	7.350.000	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100%</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.**

**e. Các chứng khoán khác: Không.**

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất dầu nhờn Cominlub: 148.697 trđ, chiếm 78% tổng giá trị nguyên vật liệu xuất kho của Công ty.

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng : 701.000 KW.
- Diesel : 1.178.000 lít.
- Xăng : 600 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: Không.

c. Các báo cáo tiết kiệm năng lượng: Không.

### 6.3 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước tiêu thụ:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.
- Lượng nước tiêu thụ: 10.000 m<sup>3</sup>.

b. Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế: Không.

### 6.4 Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

a. Số lần xử phạt vì không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2018, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 7,08%, cao nhất từ năm 2008 trở lại đây, lạm phát cũng dưới 4% mục tiêu Quốc hội đề ra.

- Đối với Công ty cổ phần Vật tư-TKV, so với các năm trước, năm 2018 hoạt động SXKD Công ty gặp một số khó khăn tác động giảm doanh thu ngay từ đầu năm : Cước bốc xếp và vận tải thủy giảm từ 5 đến 8%, đến tháng 5 năm 2018 cước bốc xếp giảm trên 30%; Khối lượng cung ứng xăng dầu giảm do triển khai hoạt động khai thác theo trình tự liên thông 3 mỏ Cọc 6, Đèo Nai, Cao Sơn; Băng tải đá Cao Sơn đưa vào hoạt động; Núi Béo chuyển dần sang khai thác hầm lò, giảm bốc xúc đất đá..., sản lượng tiêu thụ dầu DO của Công ty giảm hơn 10 triệu lít so với năm trước (tương ứng 10%).

+ Trong tình hình khó khăn như đã nêu, Công ty cổ phần Vật tư-TKV có thuận lợi là được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn thông qua các giải pháp, cơ chế điều hành sát với thực tế, sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn.

=> Thực hiện năm 2018, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về hiện vật không đồng đều, có một số chỉ tiêu đạt và vượt > 100% kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện dưới kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất đạt 480.624 tỷ, bằng 106% kế hoạch được giao và bằng 99% so với năm 2017; Lợi nhuận: 13.118 trđ, đạt 120% kế hoạch được giao; Thu nhập bình quân người lao động: 7.413 trđ/người/tháng, đạt 95% kế hoạch 2018 và 97% thực hiện năm 2017.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018: 6%.

+ Mặc dù những khó khăn khách quan nêu trên, sản lượng Vận tải thủy năm 2018 vẫn đạt: 775.954/600.000 Tấn bằng 129% KH; SX dầu nhờn đạt: 4.097/4.500 nghìn lít bằng 91% KH; sản lượng bốc xếp đạt 4.332.018/7.500.000 tấn bằng 58% KH; sản lượng tiêu thụ dầu DO đạt 189.608/185.000 ngL bằng 102% KH;

+ Giá trị thực hiện đầu tư XD CB đạt: 35.536 trđ/41.454 trđ=85,5% kế hoạch 2018.

#### 2. Tình hình tài chính:



**a. Tình hình tài sản:**

Tài sản (đồng)	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	825.471.955.556	816.634.590.812
TÀI SẢN DÀI HẠN	107.964.839.165	124.295.314.288
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>933.436.794.721</b>	<b>940.929.905.100</b>

Trong năm việc sử dụng tài sản của Công ty đem lại hiệu quả trong SXKD. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều ở mức an toàn hợp lý trong từng thời kỳ; Không có nợ khó đòi, dự trữ vật tư ở mức hợp lý.

**b. Tình hình nguồn vốn:**

NGUỒN VỐN	31/12/2018	01/01/2018
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>764.421.271.522</b>	<b>769.702.325.953</b>
Nợ ngắn hạn	743.215.287.346	739.350.361.557
Nợ dài hạn	21.205.984.176	30.351.964.396
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>169.015.523.199</b>	<b>171.227.579.147</b>
Vốn chủ sở hữu	169.015.523.199	171.227.579.147
Nguồn kinh phí và quỹ khác		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.055.077.108	12.267.133.056
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>933.436.794.721</b>	<b>940.929.905.100</b>

Công ty và các chi nhánh đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất khâu cấp phát xăng dầu, thí điểm hiệu quả mô hình cấp phát nhiên liệu tự động tại Công ty Than Hà Tu, Công ty Than Đèo Nai và tiếp tục nhân rộng mô hình tại các đơn vị trong ngành: Công ty Kho vận Đá Bạc, tuyển than Cửa Ông, Tây Nam Đá Mài...



- Tăng cường năng lực về đổi mới công nghệ, tin học hóa-tự động nhằm đưa ra những công nghệ tiên tiến hơn, hiệu quả hơn, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh Công ty.



070  
G T  
HÀN  
U - T  
T. QU

- Các biện pháp quản lý: Trong năm Công ty đã ban hành thay thế và bổ sung một số Quy chế-quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD Công ty bao gồm: Quy định về công tác quản lý vật tư, hàng hóa; Quy định quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dầu nhờn Cominlub,... qua đó làm cơ sở cho Giám đốc Công ty điều hành theo đúng Nghị quyết Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty.

+ Công ty cũng ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường kiểm tra kiểm soát, xiết chặt công tác tổ chức, công tác điều hành khoán-quản chi phí. Gắn kỷ luật lao động với năng suất, coi trọng và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng khâu trong từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Đặc biệt cuối năm 2018 Công ty đã triển khai việc thay đổi mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu, ban hành hàng loạt các Quyết định và quy định liên quan đến việc cơ cấu lại mô hình tổ chức hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu, theo đó đổi tên các kho xăng dầu thành các điểm cấp và thành lập mới các Trạm kinh doanh xăng dầu bao gồm các điểm cấp, thời gian chính thức thực hiện từ 01/01/2019.



#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức sản xuất, chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn trong hoạt động kinh doanh, thông qua việc triển khai rộng rãi công tác phòng chống rủi ro theo ISO 31000 trong toàn Công ty.



- Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tin học hóa công tác quản lý kỹ thuật và quản lý nguồn lực trong toàn Công ty, thực hiện nghiên cứu tiêu chuẩn và đồng bộ hóa về đặc tính kỹ thuật các kho cấp phát nhiên liệu theo hình thức module hóa, đảm bảo giảm chi phí và tối ưu trong vận hành, trong điều kiện môi trường khai thác mỏ hiện nay; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh và chủ động trên thị trường dầu động cơ và khai thác mỏ của ngành than.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý tốt chi phí; cân đối điều hành, phát huy tối đa giá trị lao động tại mỗi vị trí công tác tạo bước chuyển cho sự phát triển và ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các điều kiện về pháp lý và cơ sở hạ tầng cho sự hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đến CBCNV. Triển khai tốt nội dung các quy chế, quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với phương châm "Tâm sáng với việc-Tận tụy với nghề", góp phần xây dựng MTS phát triển bền vững.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.**

- Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm trước; Việc cạnh tranh theo thị trường dầu Cominlub, dịch vụ bốc xếp, vận tải thủy, kinh doanh vật tư diễn ra gay gắt hơn năm trước dẫn đến sản lượng giảm. Cơ chế điều hành của Tập đoàn năm 2018 đã thay đổi quyết liệt, từ kế hoạch phối hợp kinh doanh chuyển sang cạnh tranh đấu thầu theo thị trường nên cước bốc xếp giảm khoảng 30%, cước vận tải thủy giảm 5-10% so với năm trước; Do vậy đã đặt ra nhiệm vụ nặng nề cho công tác điều hành SXKD của lãnh đạo Công ty.

- Tuy vậy Công ty vẫn ổn định duy trì đầy đủ các ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

+ Đồng thời Công ty đã từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thu nhập của người lao động được đảm bảo và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ kết quả đạt được năm 2018 (đã nêu trên), Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những cố gắng nỗ lực của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về các mặt công tác quản lý: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, các quy định của Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện phương án SXKD tháng, quý, năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua, có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và quản lý; ban hành các quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh và nhân sự để phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm.

+ Giám đốc Công ty đã chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

+ Giám đốc điều hành đã triển khai, chỉ đạo giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, rà soát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, thực hiện các mục tiêu quan trọng như: chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty với mục tiêu phải có hiệu quả, phải bảo toàn vốn, phải đảm bảo an ninh, an toàn, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là quản lý xăng dầu, mở rộng thị trường dầu cominlub. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV về tái cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất từ Công ty đến các xí nghiệp, đã ban hành nhiều quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, nhân sự chung toàn Công ty phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tiếp theo.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh: Về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận vì các nguyên nhân khách quan mà Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu: SX dầu nhờn đạt: 4.097/4.500 nghìn lít bằng 91% KH; sản lượng bốc xếp đạt 4.332.018/7.500.000 tấn bằng 58% KH.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1 Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

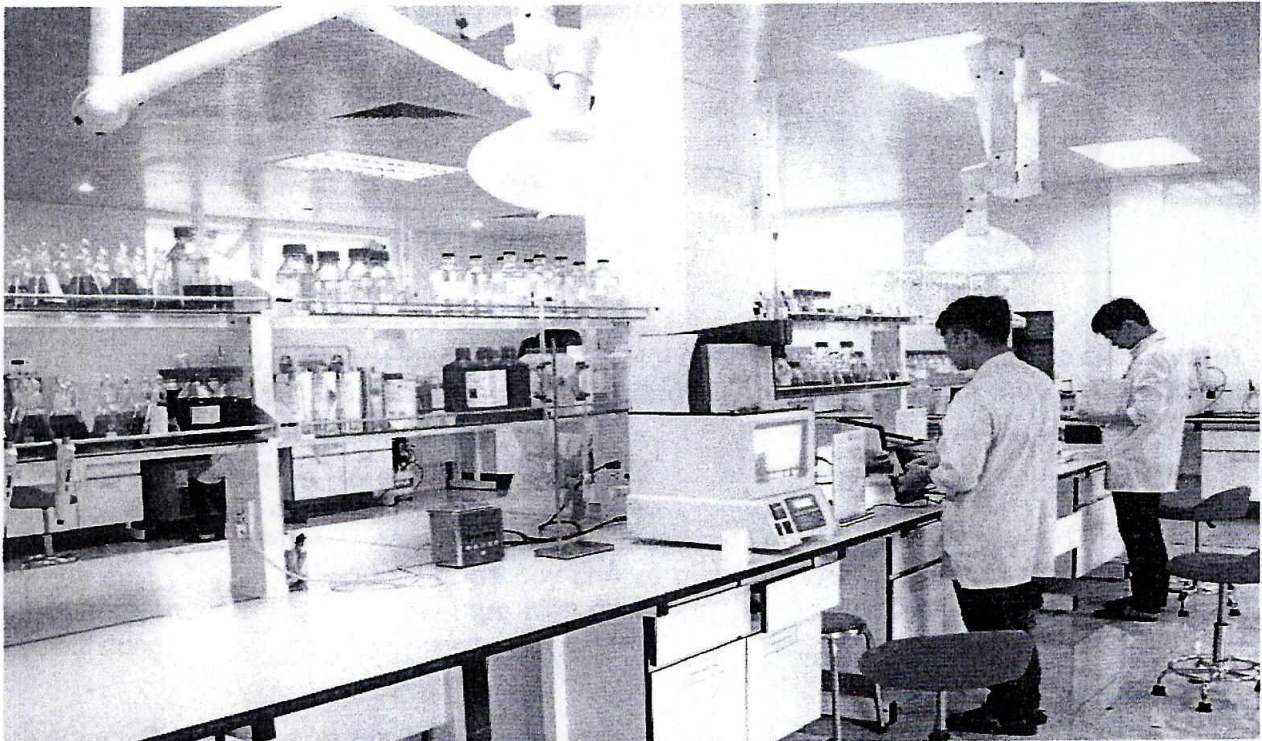
- Doanh thu	: 3.391.796 trđ;
- Giá trị sản xuất	: 420.296 trđ, trong đó:
+ Kinh doanh vật tư	: 84.781 trđ (Sản lượng dầu ga doan: 180 triệu lít);
+ KD bốc xếp	: 19.570 trđ (sản lượng: 4 triệu tấn);
+ KD vận tải thủy	: 39.606 trđ (sản lượng: 650.000 tấn);
+ KD dầu nhờn	: 231.079 trđ (sản lượng: 4,8 triệu lít);
- Lợi nhuận	: 14.220 trđ;
- Tiền lương bình quân	: 7.880 trđ/người/tháng.

#### 3.2 Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB, chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị tốt hàng tồn kho, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.



- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất; Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:-2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; Triển khai tốt thực hành 5S, phát huy giá trị truyền thống để xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty: Dự án đầu tư hệ thống cấp phát xăng dầu tự động phục vụ sản xuất kinh doanh; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018; Dự án di chuyển cửa hàng xăng dầu Cẩm Phả....

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Hồng Tài	Chủ tịch HĐQT (đại diện vốn TKV-bổ nhiệm ngày 26/10/2015)	1959	51%
2	Trần Minh Nghĩa	TV HĐQT-Giám đốc điều hành (bổ nhiệm ngày 16/07/2015)	1966	0
3	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT-Phó giám đốc	1960	0.042%
4	Trần Quốc Thành	TV HĐQT-Giám đốc XN vận tải xếp dỡ	1973	0.036%
5	Tạ Quang Tuấn	TV HĐQT-Giám đốc XN vật tư Cẩm Phả	1973	1,088%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các Phòng trong Cơ quan văn phòng Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.

### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị họp 08 phiên, ban hành 11 nghị quyết, 10 quyết định, 01 quy định về thang bảng lương, 01 quy chế về quản trị công ty đại chúng. HĐQT Công ty thường xuyên kiểm soát, chỉ đạo thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn và theo các nội dung:

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty, là cơ sở cho việc quản lý, điều hành Công ty và kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;
- Chỉ đạo triển khai, xây dựng kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư, Kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Thông qua các Hợp đồng vay vốn theo thẩm quyền;
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2017;
- Kiện toàn nhân sự bộ máy điều hành, thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Căn cứ Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, HĐQT Công ty thường xuyên kiểm điểm, đánh giá các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương,

quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc, quy định làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

## 2. BAN KIỂM SOÁT.

### a. Cơ cấu Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Quang Tuyền	Trưởng ban	0	0
2	Hoàng Kiên	Thành viên	3.200	0,02%
3	Tô Thị Lan	Thành viên	10.000	0.066%

\* Ghi chú: Trong năm 2018, Ông Hoàng Kiên được bầu thay thế vị trí thành viên Ban kiểm soát (thay cho ông Phạm Văn Quảng-chấm dứt hợp đồng lao động), thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, ngày 18/4/2018.

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.

- Các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

(ĐVT: Triệu đồng).

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng
<b>I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Phạm Hồng Tài	Chủ tịch HĐQT (đại diện vốn TKV-bổ nhiệm ngày 26/10/2015)	50	0	0	50
2	Trần Minh Nghĩa	TV HĐQT-Giám đốc điều hành (bổ nhiệm ngày	42,7	378,5	41,6	462,9

		16/07/2015)				
3	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT-Phó giám đốc	42,7	334,8	46,5	<b>424</b>
4	Trần Quốc Thành	TV HĐQT-Giám đốc XN vận tải xếp dỡ	42,7	176,6	50,6	<b>270</b>
5	Tạ Quang Tuấn	TV HĐQT-Giám đốc XN vật tư Cẩm Phả	42,7	23,4	248	<b>314</b>
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Phạm Quang Tuyến	Trưởng ban	0	364,9	11	<b>375,9</b>
2	Hoàng Kiên	Thành viên	39	120,8	12,5	<b>172,3</b>
3	Tô Thị Lan	Thành viên	39,1	182,2	20,2	<b>241,5</b>
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>					
1	Trương Quang Vệ	Phó giám đốc	0	377	14	<b>391</b>
2	Nguyễn Thế Hùng	Phó giám đốc	0	364,9	10,5	<b>375,4</b>
3	Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	0	333	12	<b>345</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>299</b>	<b>2.656</b>	<b>467</b>	<b>3.422</b>

**\* Ghi chú:**

+ Ông Phạm Hồng Tài - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đồng thời là Trưởng ban quản lý vốn Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam; Tiền thù lao của Ông Phạm Hồng Tài do Công ty cổ phần Vật tư-TKV chi trả; Tiền lương do Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam chi trả.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:
  - + Bảng cân đối kế toán;
  - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.



Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã công bố Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán trên Tạp chí chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước, và đăng tải tại website Công ty: <http://vmts.vn> mục tin tức, quan hệ cổ đông.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (Vụ QL phát hành);
- Thành viên HĐQT, BKS;



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Minh Nghĩa







# TRỤ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

TỔ 1 - KHU 2 - PHƯỜNG HỒNG HÀ - HẠ LÔNG - QUẢNG NINH

ĐT: (84) 203.3695899

FAX: (84) 203.634899

WEBSITE: WWW.VMTS.VN

EMAIL: MTS@VMTS.VN

## XÍ NGHIỆP VẬT TƯ CẨM PHẢ

Địa chỉ: 42 Huỳnh Thúc Kháng - Cẩm Đông -  
Cẩm Phả - Quảng Ninh



## XÍ NGHIỆP VẬT TƯ HÒN GAI

Địa chỉ: 170 Lê Thánh Tông - Bạch Đằng - Hạ  
Long - Quảng Ninh

## XÍ NGHIỆP VẬN TẢI - XẾP DỠ

Địa chỉ: Tổ 19 - Tây Sơn - Cẩm Sơn - Cẩm Phả  
- Quảng Ninh

## CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 85 Nguyễn Du - Hà Nội